TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST- HNGĐ	*Từ Sơn, ngày 26 tháng 12 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1984.

HKTT và trú tại: Khu phố X.T, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1979.

HKTT: Thôn T, xã Cảnh H, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh.

Tạm trú: Khu phố X.T, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Đình D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Nguyễn Đình D thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị H và anh D thỏa thuận sau khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 19/9/2006; Nguyễn Nam A, sinh ngày 04/3/2013 và Nguyễn Linh A1, sinh ngày 11/4/2017. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Chị H và anh D xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị H phải chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002402 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S. Hoàn trả chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã T.s;
- THADS thị xã T.S;
- UBND P. Đ.N, TX T.S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Trường